

Số: **89** /2021/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **31** tháng **12** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 ngày 5 tháng 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 ngày 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khoá XIII Kỳ họp thứ 4 quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh

toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Y tế, Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tự chi trả; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

Cơ cấu giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định tại Quyết định này bao gồm:

1. Chi phí trực tiếp của việc lấy mẫu và bảo quản mẫu; thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

2. Chi phí tiền lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; không bao gồm phụ cấp phòng, chống dịch COVID-19 của cán bộ và nhân viên y tế.

3. Chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 4. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

1. Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 109.700 đồng/xét nghiệm.

2. Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động:

Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục II phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 186.600 đồng/xét nghiệm.

3. Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR:

- Trường hợp mẫu đơn: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục III phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Mức thanh toán tối đa không quá 518.400 đồng/xét nghiệm.

- Trường hợp gộp mẫu: Giá dịch vụ bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương theo quy định tại cột 1 mục IV phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này cộng chi phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và theo giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong đó sinh phẩm xét nghiệm được chia đều theo số mẫu gộp. Mức thanh toán tối đa không vượt quá mức giá xét nghiệm gộp mẫu quy định tại cột 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng từ ngày 10 tháng 11 năm 2021 (ngày Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khoá XIII có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BYT ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

3. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Y tế, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Bình Định; các tổ chức, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh, CP (báo cáo);
- VPCP, Bộ YT, Bộ TC, Bộ TP (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- BHXH Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP; CV VPUBND tỉnh;
- TT. Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang



Phụ lục
MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2
(Kèm theo Quyết định số **89**/2021/QĐ-UBND ngày **31** tháng **12** năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
A	B	1	2
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh	16.400	109.700
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động	38.500	186.600
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	166.800	518.400
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	63.200	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	103.600	
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp		
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	94.300	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	31.600	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	62.700	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		270.100
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		211.500
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		182.200
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		164.600
2	Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	76.000	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	30.200	
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	45.800	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		

[Handwritten signature]

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		134.600
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		126.200
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		119.900
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		115.000
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		111.100
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	139.300	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	65.900	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	73.400	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		315.100
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		256.500
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		227.200
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		209.600
4	Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm	122.500	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	66.800	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	55.700	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm (phản ứng và tách chiết)		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		181.100
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		172.700
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		166.400
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		161.500
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		157.600

